

Số: 1684/BC-BGDĐT

Hà Nội, ngày 06 tháng 10 năm 2023

## **BÁO CÁO**

**Đánh giá tác động của chính sách trong dự thảo**  
**Nghị định quy định xét tặng danh hiệu Nhà giáo nhân dân, Nhà giáo ưu tú**

Kính gửi: Bộ Tư pháp

### **I. XÁC ĐỊNH VẤN ĐỀ BẮT CẬP TỔNG QUAN**

#### **1. Bối cảnh xây dựng chính sách**

Ngày 30 tháng 5 năm 1985, Hội đồng Nhà nước đã ban hành Pháp lệnh quy định danh hiệu vinh dự Nhà nước để tặng các nghệ sĩ, nhà giáo, thầy thuốc. Từ năm 1986 đến nay, qua 15 lần xét tặng, Chủ tịch nước đã ký Quyết định phong tặng 650 Nhà giáo Nhân dân (NGND) và 9083 Nhà giáo Ưu tú (NGUT). Triển khai thực hiện Nghị định số 27/2015/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2015 của Chính phủ quy định về xét tặng NGND, NGUT, từ năm 2015 đến nay đã tổ chức được 02 đợt xét tặng danh hiệu NGND, NGUT vào năm 2017 và năm 2020, trong đó đã có 82 NGND và 1667 NGUT được Chủ tịch nước phong tặng.

Công tác xét phong tặng danh hiệu NGND, NGUT đã động viên, cổ vũ tôn vinh kịp thời các nhà giáo tiêu biểu, có nhiều đóng góp cho sự nghiệp giáo dục, đào tạo của đất nước. Trong những năm qua, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã phối hợp chặt chẽ với các bộ, ban ngành, đoàn thể Trung ương và địa phương để phát hiện, bồi dưỡng và đề xuất, tôn vinh danh hiệu vinh dự nghề nghiệp cho các tấm gương nhà giáo đã vượt khó vươn lên, hi sinh cả thanh xuân, bầm trướng bầm lớp, tình nguyện công tác ở vùng núi, vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn, biên giới, hải đảo hết lòng vì học trò thân yêu để cống hiến cho sự nghiệp trồng người. Nhằm động viên đội ngũ nhà giáo tiếp tục rèn luyện, học tập và làm theo tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh, nêu cao tinh thần trách nhiệm để thực hiện tốt nhiệm vụ được giao và khẳng định thêm vị thế, vai trò hình ảnh của nhà giáo trong xã hội, Đảng và Nhà nước đã dành tặng các nhà giáo danh hiệu vinh dự NGND, NGUT, đây là sự tin tưởng của lãnh đạo Đảng, Nhà nước và cũng là mong muốn các nhà giáo tiếp tục phát huy tinh thần sáng tạo, ý chí vượt lên mọi khó khăn trong công cuộc đổi mới giáo dục và đào tạo, hết lòng vì các thế hệ học trò thân yêu.

Qua 36 năm thực hiện công tác xét phong tặng danh hiệu NGND, NGUT các Thông tư hướng dẫn trước đây và Nghị định số 27/2015/NĐ-CP hiện nay đã thể hiện được nhiều ưu điểm, đạt được nhiều thành tựu song cũng bộc lộ một số

### 1.1. Ưu điểm, thành tựu

- Nghị định là cơ sở pháp lý quan trọng để hoàn chỉnh hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về thi đua, khen thưởng nói chung và việc xét phong tặng danh hiệu NGND, NGUT nói riêng. Nghị định quy định rõ hơn về đối tượng, tiêu chuẩn, quy trình và trách nhiệm của các cấp trong việc xét tặng danh hiệu vinh dự NGND, NGUT.

- Nghị định đã kế thừa các quy định trước đây, giúp cho công tác xét phong tặng danh hiệu NGND, NGUT dần đi vào nề nếp, kịp thời tuyên dương, khen thưởng các nhà giáo thuộc các cấp học, bậc học có thành tích xuất sắc tiêu biểu trong các lĩnh vực, trên các vùng miền của cả nước.

### 1.2. Một số tồn tại, hạn chế

Trước yêu cầu của việc đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo nói chung, đặc biệt yêu cầu của việc nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục; đổi mới mạnh mẽ chính sách đãi ngộ, chăm lo xây dựng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục là khâu then chốt theo yêu cầu của Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ XIII, tác động của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và hội nhập quốc tế sâu rộng, một số quy định của Nghị định số 27 đã bộc lộ những bất cập, vướng mắc trong quá trình thực hiện, cụ thể là:

a) Chưa quy định chi tiết tiêu chuẩn cho từng đối tượng, nhóm đối tượng nên có một số nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục của các cơ sở giáo dục đặc thù, trường chuyên biệt, trường cao đẳng và trung cấp không đủ tiêu chuẩn đề nghị xét tặng. Việc xây dựng tiêu chuẩn đối với giảng viên các trường cao đẳng còn cao do xây dựng chung với tiêu chuẩn của giảng viên đại học. Ví dụ như tiêu chuẩn về đề tài, sáng kiến trong khi trên thực tế số lượng giảng viên trường cao đẳng được đào tạo trình độ tiến sĩ ít hơn so với giảng viên đại học, số lượng đề tài nghiên cứu cấp tỉnh, bộ được giao ít hơn so với giảng viên đại học. Vì vậy, trong 2 lần xét tặng vừa qua số lượng giảng viên trường cao đẳng được phong tặng chỉ có 05 NGND, 10 NGUT chưa tương xứng với số lượng trường và số lượng giảng viên cao đẳng trong toàn quốc (khoảng 450 trường).

b) Chưa phân định rõ giữa cán bộ quản lý tại cơ quan quản lý giáo dục và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục cho nên cán bộ quản lý cơ sở giáo dục có tham gia giảng dạy đủ số giờ định mức theo quy định hiện hành chưa được xem xét tính là thời gian trực tiếp làm nhiệm vụ giảng dạy, giáo dục. Thực tế hiện nay, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục cũng tham gia trực tiếp vào quá trình quản lý, điều hành các hoạt động giáo dục trong nhà trường; giảng dạy đủ định mức giờ dạy theo danh mục khung vị trí việc làm trong các cơ sở giáo dục; cùng được hưởng các phụ cấp thâm niên, phụ cấp đứng lớp như giáo viên, giảng viên.

c) Nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục công tác tại vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn tiêu chuẩn về tài năng sư phạm có giảm nhưng không quy định cụ thể thời gian công tác ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì được hưởng

ưu đãi. Do đó, có trường hợp hết thời gian công tác ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, chuyển về vùng thuận lợi thì không được áp dụng tiêu chuẩn ưu tiên. Hoặc có đối tượng vừa được điều động lên công tác ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì được tính theo tiêu chuẩn của vùng này để xét tặng danh hiệu vinh dự NGND, NGUT. Nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục công tác tại trường, lớp dành cho người khuyết tật, trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập với môi trường giảng dạy đặc thù chưa được quan tâm xây dựng tiêu chuẩn đặc thù.

d) Quy định về cá nhân phải đạt 90% số phiếu đồng ý trở lên trên tổng số thành viên Hội đồng cũng đã làm mất đi cơ hội được phong tặng cho các nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục. Theo thống kê qua 2 lần xét tặng, tỷ lệ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục bị loại do thiếu tỷ lệ phiếu (theo quy định phải đạt từ 90%, số cá nhân đạt từ 80 đến dưới 90%: năm 2017 là 150 người, năm 2020 là 376 người).

đ) Một số tiêu chuẩn còn mang tính hình thức, khó xác định; một số danh hiệu thi đua và thành tích thể hiện tài năng sự phạm còn quy định tách biệt, chưa được tính cộng dồn hoặc quy đổi tương đương nên chưa xử lý được các tình huống đa dạng của thực tiễn trong quá trình xét tặng. Ví dụ yêu cầu nhà giáo có 2 sáng kiến hoặc 2 đề tài; có 2 sách hoặc 2 giáo trình thì một số nhà giáo có 1 sáng kiến, 1 đề tài và có 1 sách và 1 giáo trình...

## 2. Mục tiêu xây dựng chính sách

### 2.1. Mục tiêu tổng thể

a) Thể chế hóa đường lối, chủ trương của Đảng, chỉ đạo của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về công tác thi đua khen thưởng, cụ thể là Chỉ thị số 34-CT/TW ngày 07 tháng 4 năm 2014 của Bộ Chính trị “Về việc tiếp tục đổi mới công tác thi đua, khen thưởng”.

b) Cụ thể hóa tinh thần Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04 tháng 11 năm 2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về *chế độ ưu đãi đối với nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục. Việc tuyển dụng, sử dụng, đãi ngộ, tôn vinh nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục phải trên cơ sở đánh giá năng lực, đạo đức nghề nghiệp và hiệu quả công tác; và Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ XIII về đổi mới mạnh mẽ chính sách đãi ngộ, chăm lo xây dựng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục là khâu then chốt, thực hiện đồng bộ các cơ chế, chính sách và giải pháp để cải thiện mức sống, nâng cao trình độ và chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục.*

### 2.2. Mục tiêu cụ thể

- Hoàn thiện tiêu chuẩn xét phong tặng danh hiệu NGND, NGUT theo từng nhóm đối tượng để bảo đảm quyền lợi cho các nhà giáo, cán bộ quản lý thuộc các cấp học, bậc học, trình độ đào tạo, các nhà giáo ở miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và các nhà giáo dạy trẻ khuyết tật.

- Hoàn thiện quy trình, thủ tục và hồ sơ xét phong tặng danh hiệu NGND, NGUT để đảm bảo quyền lợi của các nhà giáo được đồng nghiệp, học trò suy tôn tại cơ sở (tôn trọng ý kiến của số đông ở cơ sở, hiểu rõ hơn về nhà giáo với lá phiếu (số ít) của thành viên hội đồng cấp tỉnh, bộ, nhà nước). Bổ sung số định danh cá nhân và kết nối phần sơ yếu lý lịch cá nhân với cơ sở dữ liệu quốc gia để đảm bảo thống nhất thông tin và giảm thủ tục hành chính.

- Giải quyết các vướng mắc, hạn chế về đối tượng, tiêu chuẩn, quy trình thủ tục, thẩm quyền xét phong tặng danh hiệu Nhà giáo nhân dân, Nhà giáo ưu tú, cải cách thủ tục hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác thi đua, khen thưởng.

## II. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA CHÍNH SÁCH

### 1. Chính sách 1: Hoàn thiện tiêu chuẩn xét phong tặng danh hiệu NGND, NGUT theo từng nhóm đối tượng

#### 1.1. Xác định vấn đề bất cập

- Thực tiễn thực hiện Nghị định số 27/2015/NĐ-CP cho thấy một số vướng mắc liên quan đến tiêu chuẩn theo các nhóm đối tượng, số nhà giáo thuộc các cơ sở giáo dục đặc thù, trường chuyên biệt, trường cao đẳng và trung cấp nghề có số lượng nhà giáo đủ tiêu chuẩn đề nghị hội đồng các cấp xét phong tặng ít hơn số nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục thuộc các cơ sở giáo dục phổ thông, đại học.

- Nhiều nhà giáo có năng lực, uy tín được bổ nhiệm làm cán bộ quản lý cơ sở giáo dục sớm sẽ không đủ thời gian trực tiếp giảng dạy theo tiêu chuẩn, ví dụ nhà giáo trực tiếp giảng dạy được 7-8 năm<sup>1</sup> thì được bổ nhiệm làm phó hiệu trưởng, hiệu trưởng (theo quy định cán bộ quản lý phải có 10 năm trực tiếp giảng dạy và 20 năm công tác trong ngành Giáo dục thì đủ thời gian đề nghị xét tặng danh hiệu NGUT). Thực tế, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục phải thực hiện giảng dạy trực tiếp theo quy định nhưng tiêu chuẩn xét tặng thì để cùng nhóm đối tượng cán bộ quản lý giáo dục là công chức.

- Nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục công tác tại vùng đặc biệt khó khăn, nhà giáo dạy trẻ khuyết tật có điều kiện, môi trường làm việc rất đặc thù và khó khăn, cần có ưu tiên như giảm thời gian công tác hoặc giảm tiêu chuẩn về tài năng sự phạm so với nhà giáo ở vùng thuận lợi để tạo điều kiện cho các nhà giáo đã có nhiều hi sinh, cống hiến cho sự nghiệp giáo dục được ghi nhận, tôn vinh danh hiệu NGND, NGUT.

- Trong nhóm tiêu chuẩn về tài năng sự phạm, có nhiều tiêu chuẩn như đề tài, sáng kiến, giáo trình, sách, bồi dưỡng học sinh, sinh viên, số lượng của mỗi loại có thể là 2 hoặc nhiều hơn, do vậy không nên cứng nhắc tính số lượng là 2 cho từng loại mà nên quy đổi tương đương để đảm bảo quyền lợi cho nhà giáo, ví dụ nhà giáo có 1 sách, 1 giáo trình được tính là đủ 2.

<sup>1</sup>Báo cáo tổng kết việc thực hiện Nghị định số 27/2015/NĐ-CP, số cán bộ quản lý giáo dục thiếu 2 năm là 435 người, thiếu 3 năm là 305 người.

## 1.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề

- Thực hiện Chỉ thị số 34-CT/TW của Bộ Chính trị “Về tiếp tục đổi mới công tác thi đua, khen thưởng”, đồng thời khắc phục những bất cập hạn chế của Nghị định số 27/2015/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2015 của Chính phủ.

- Hoàn thiện quy định của pháp luật và hướng dẫn chi tiết về tiêu chuẩn theo từng đối tượng, nhóm đối tượng để đảm bảo quyền lợi của các nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục, đồng thời việc hoàn thiện chính sách có thể giúp cơ quan quản lý ngành điều chỉnh, cân đối tỷ lệ nhà giáo được phong tặng giữa các cấp học, bậc học, trình độ đào tạo.

## 1.3. Giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề

a) Giải pháp 1: Giữ nguyên các tiêu chuẩn theo nhóm đối tượng như quy định hiện hành

b) Giải pháp 2: Nghiên cứu sửa đổi nhóm đối tượng xét tặng, bổ sung một số tiêu chuẩn theo chức năng, nhiệm vụ của mỗi cấp học, bậc học, trình độ đào tạo, đề xuất tiêu chuẩn ưu tiên đối với nhà giáo, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục công tác tại vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, nhà giáo dạy trẻ khuyết tật.

## 1.4. Đánh giá tác động của giải pháp

a) Giải pháp 1: Giữ nguyên hiện trạng

### \* Tác động kinh tế

- Tác động tới mức chi về cơ sở vật chất, trang thiết bị, vật tư để thực hiện giải pháp

Với việc phong tặng danh hiệu NGND, NGUT, khi tiến hành trao thưởng, bên cạnh kinh phí tổ chức trao thưởng trung bình khoảng 50.000.000 đồng (ước tính chi phí tối thiểu) cho 01 lần tổ chức (tổ chức riêng theo từng bộ, ngành, địa phương), Nhà nước còn phải chi thêm kinh phí cho việc in ấn bằng, khung bằng, làm huy hiệu, hộp đựng; chi phí dành cho việc khen thưởng trực tiếp và chi phí tuân thủ của cơ quan Nhà nước trong việc giải quyết thủ tục hành chính (TTHC). Ngoài ra, với các đối tượng thực hiện (bao gồm: cá nhân, tổ chức và các đối tượng khác), chi phí tuân thủ trong việc thực hiện TTHC cũng cần được tính toán thêm để đảm bảo tính toàn diện của tác động kinh tế. Hiện nay, tác động kinh tế của phương án này được ước tính là không lớn và tương đối ổn định, nội dung này sẽ được phân tích chi tiết theo các bảng tính toán số liệu dưới đây.

**Bảng 01. Chi phí trang thiết bị, vật tư trung bình để trao tặng danh hiệu NGND, NGUT**

STT	Đơn giá chi (đồng/sản phẩm)	Số lượng đối tượng trung bình được phong tặng trong 01 năm <sup>2</sup> (đối tượng)	Mức chi tổng cộng trung bình trong 01 năm (đồng/năm)
-----	--------------------------------	---	--

<sup>2</sup>Số nhà giáo trung bình được phong tặng trong 1 năm = Số nhà giáo được phong tặng theo NĐ số 27 (2 đợt năm 2017 và 2020) là 1750 nhà giáo (83 NGND, 1.667 NGUT) chia trung bình cho 6 năm).

1.	<b>Chi phí làm bằng khen:</b> - In bằng khen: 20.000 đồng/sản phẩm. - Đóng khung bằng khen: 160.000 đồng/sản phẩm.		Tổng chi phí in ấn/ làm hiện vật trung bình một năm là: $292 \times 290.000 =$ 84.680.000 đ
2.	<b>Chi phí làm huy hiệu:</b> - Dập huy hiệu 45.000 đồng/sản phẩm. - Hộp nhung đựng: 65.000 đồng/sản phẩm.	292	
	Tổng chi phí cho 1 đối tượng là 290.000 đ		
<b>Tổng chi phí in ấn/ làm hiện vật trung bình một năm là:</b>			<b>84.680.0</b>

Như vậy, có thể thấy rằng, theo Giải pháp chính sách 1 thì trung bình 01 năm, tính riêng chi phí trang thiết bị, vật tư mà Nhà nước phải chi để trao tặng cho danh hiệu NGND, NGUT là **84.680.000 đồng/năm**). Trên thực tế danh hiệu NGND, NGUT được xét định kỳ 3 năm/lần nên nhà nước sẽ phải chi trả 1 lần là 253.040.000đ trang thiết bị, vật tư vào năm xét, phong tặng.

- Tác động tới các khoản chi trả trực tiếp của Nhà nước cho các hình thức khen thưởng

Bên cạnh những chi phí liên quan đến in ấn hiện vật, làm huy hiệu, Nhà nước còn phải chi các khoản tiền thưởng trực tiếp cho các hình thức khen thưởng. Các khoản tiền thưởng trực tiếp này sẽ được tính toán trên cơ sở mức lương cơ sở (1.800.000 đồng). Bên cạnh khoản tiền thưởng trực tiếp từ Nhà nước, đối tượng nhận danh hiệu NGND, NGUT còn được hưởng các ưu đãi khác mang tính chất hỗ trợ về mặt kinh tế và động viên về mặt tinh thần.

**Bảng 02. Tổng hợp các khoản chi trả trực tiếp của Nhà nước cho hình thức khen thưởng NGND, NGUT**

STT	Đơn giá khen thưởng trực tiếp (đồng)	Mức khen thưởng trực tiếp	Số lượng đối tượng trung bình được trao trong 01 năm <sup>3</sup> (đối tượng)	Mức chi tổng cộng trung bình trong 01 năm (đồng/năm)
1.	<b>Danh hiệu NGND</b>			
	Mức lương cơ sở: 1.800.000 đồng	Khoản khen thưởng trực tiếp bằng 12,5 lần mức lương cơ sở đối với cá nhân tức là: $12,5 \times 1.800.000 =$ 22.500.000 đồng	14	Chi phí khen thưởng trung bình một năm là $14 \times 22.500.000 =$ 315.000.000 đồng/ năm
2.	<b>Danh hiệu NGUT</b>			
	Mức lương cơ sở: 1.800.000 đồng	Khoản khen thưởng trực tiếp bằng 9,0 lần	278	Chi phí khen thưởng trung bình

<sup>3</sup>Số nhà giáo trung bình được phong tặng trong 1 năm = Số nhà giáo được phong tặng theo ND số 27 (2 đợt năm 2017 và 2020) là 83 NGND, 1.667 NGUT chia trung bình cho 6 năm là 14 NGND và 278 NGUT.

	mức lương cơ sở đối với cá nhân tức là: 9 x 1.800.000 = 16.200.000 đồng	một năm là 278 x 16.200.000 = 4.503.600.000 đồng/năm
<b>Tổng hợp các khoản chi trả trực tiếp của Nhà nước cho hình thức khen thưởng trung bình/năm theo Giải pháp chính sách 1:</b>		<b>4.818.600.000 đồng/năm</b>

Do danh hiệu NGND, NGUT theo quy định chỉ được xét và tặng thưởng theo định kỳ 03 năm/lần. Do vậy, tổng số kinh phí mà Nhà nước phải chi cho các khoản tiền thưởng trực tiếp theo tính toán tại bảng nêu trên chỉ là sự tính toán giả định trong trường hợp danh hiệu NGD, NGUT được xét tặng hàng năm. Trên thực tế, tùy theo từng đợt xét tặng, tổng mức chi phí sẽ cao hoặc thấp hơn so với tính toán tại giả định nêu trên.

**Bảng 03. Tổng hợp các khoản trợ cấp và ưu đãi khác dành cho NGND, NGUT**

STT	Tên hình thức khen thưởng	Nội dung ưu đãi
1.	Danh hiệu NGND	- Được dự lễ trao tặng - Được ưu tiên xét nâng bậc lương sớm trước thời hạn, ưu tiên cử đi nghiên cứu, học tập, công tác, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ ở trong nước và nước ngoài theo quy định của pháp luật (Nghị định 91/2017/NĐ-CP, Điều 75)
2.	Danh hiệu NGUT	- Được dự lễ trao tặng - Được ưu tiên xét nâng bậc lương sớm trước thời hạn, ưu tiên cử đi nghiên cứu, học tập, công tác, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ ở trong nước và nước ngoài theo quy định của pháp luật (Nghị định 91/2017/NĐ-CP, Điều 75)

*- Tác động tới chi phí tuân thủ khi giải quyết TTHC*

Từ phương pháp đo lường chi phí tuân thủ TTHC nói trên, chi phí tuân thủ của cơ quan Nhà nước cho việc giải quyết các TTHC liên quan đến danh hiệu NGND, NGUT được thể hiện theo các số liệu phân tích giả định tại Bảng dưới đây.

**Bảng 04. Tổng hợp chi phí tuân thủ của cơ quan Nhà nước trong việc giải quyết một số TTHC về xét NGND, NGUT**

STT	Tiêu chí	Đơn vị	Giá trị	Ghi chú
1.	Danh hiệu NGND			Số liệu tính toán trên cơ sở giả định quy
	Chi phí thời gian để giải quyết 01 TTHC <sup>4</sup>	Giờ	440	

<sup>4</sup>Tổng thời gian giải quyết 01 TTHC (ước định) = Số giờ thẩm định 01 hồ sơ (8h) x Số thành viên Hội đồng (11) x số cấp Hội đồng (05).

	Chi phí trực tiếp để giải quyết 01 TTHC	Đồng	0	trình thực hiện TTHC
	Số lượng đối tượng trung bình được khen thưởng trong 01 năm	Trường hợp/năm	27	
	Đơn giá chi <sup>5</sup>	Đồng/giờ làm việc	35.000	
	Tổng chi phí tuân thủ	Đồng/năm	$(440 \times 35.000) \times 27 = 415.800.000$ đồng/năm	
2.	<b>Danh hiệu NGUT</b>			Số liệu tính toán trên cơ sở giả định quy trình thực hiện TTHC
	Chi phí thời gian để giải quyết 01 TTHC <sup>6</sup>	Giờ	385	
	Chi phí trực tiếp để giải quyết 01 TTHC	Đồng	0	
	Số lượng đối tượng trung bình được khen thưởng trong 01 năm	Trường hợp/năm	500	
	Đơn giá chi	Đồng/giờ làm việc	35.000	
	Tổng chi phí tuân thủ	Đồng/năm	$(385 \times 35.000) \times 500 = 6.737.500$ đồng/năm	
<b>Tổng chi phí trung bình trên 01 năm mà Nhà nước phải chi trả cho việc giải quyết TTHC của các hình thức khen thưởng theo quy định hiện hành</b> (Tổng 1 và 2)				<b>7.153.300.000</b> đồng/năm

Hình thức khen thưởng Nhà giáo nhân dân, Nhà giáo ưu tú theo quy định chỉ xét và tặng thưởng theo định kỳ 03 năm/lần. Do vậy, tổng số chi phí mà Nhà nước phải chi trả cho việc giải quyết TTHC (theo bảng thống kê nêu trên) chỉ là sự tính toán giả định trong trường hợp hình thức khen thưởng trên được xét tặng trong 01 năm nhất định. Trên thực tế, tùy theo từng đợt thực hiện xét tặng đối với hình thức khen thưởng này, tổng mức chi phí sẽ thấp hơn so với tính toán tại giả định nêu trên.

- Tác động tới chi phí tuân thủ khi thực hiện TTHC

**Bảng 05. Tổng hợp chi phí tuân của các đối tượng trong việc thực hiện một số TTHC về xét về xét NGND, NGUT**

STT	Tiêu chí	Đơn vị	Giá trị	Ghi chú
1.	Danh hiệu NGND			Số liệu tính

<sup>5</sup>Đơn giá tiền công theo giờ làm việc (thực hiện theo hướng dẫn tại TT 03/2022/TT-BTP).

<sup>6</sup>Tổng thời gian giải quyết 01 TTHC (ước định) = Số giờ thăm định 01 hồ sơ (7h) x Số thành viên Hội đồng (11) x số cấp Hội đồng (05).



	Chi phí thời gian để thực hiện 01 TTHC <sup>7</sup>	Giờ	47	toán trên cơ sở giá định quy trình thực hiện TTHC
	Chi phí trực tiếp để thực hiện 01 TTHC	Đồng	50.000	
	Số lượng đối tượng trung bình được trao hình thức khen thưởng trong 01 năm	Trường hợp/năm	27	
	Đơn giá chi	Đồng/giờ làm việc	35.000	
	Tổng chi phí tuân thủ	Đồng/năm	$[(47 \times 35.000) + 50.000] \times 27 = 45.765.000$ đồng/năm	
<b>2.</b>	<b>Danh hiệu NGUYỄN</b>			Số liệu tính toán trên cơ sở giá định quy trình thực hiện TTHC
	Chi phí thời gian để thực hiện 01 TTHC	Giờ	47	
	Chi phí trực tiếp để thực hiện 01 TTHC	Đồng	50.000	
	Số lượng đối tượng trung bình được trao hình thức khen thưởng trong 01 năm	Trường hợp/năm	500	
	Đơn giá chi	Đồng/giờ làm việc	35.000	
	Tổng chi phí tuân thủ	Đồng/năm	$[(47 \times 35.000) + 50.000] \times 500 = 847.500.000$ đồng/năm	
<b>Tổng chi phí trung bình trên 01 năm mà các đối tượng thực hiện phải bỏ chi trả cho việc thực hiện TTHC về khen thưởng theo quy định hiện hành</b>				<b>893.265.000 đồng/năm</b>
<i>(Tổng 1 và 2)</i>				

*- Tác động tới các chi phí liên quan đến kinh phí, ngân sách, chi phí của xã hội và những vấn đề phát sinh khác khi tổ chức thực hiện trao tặng khen thưởng*

Bên cạnh những chi phí liên quan đến việc trao thưởng trực tiếp, thực hiện và giải quyết TTHC, cần lưu ý thêm rằng việc trao tặng các hình thức khen thưởng còn dẫn đến việc phát sinh những chi phí dành cho hoạt động tổ chức trao tặng tại từng cơ quan, địa phương. Trên thực tế, hoạt động khen thưởng đã được sắp xếp và tổ chức thực hiện theo những cách thức trang trọng nhưng tiết kiệm ngân sách Nhà nước. Tuy nhiên, cần tiếp tục có thêm các biện pháp để tối đa hóa việc tiết kiệm các chi phí dành cho hoạt động này để nâng cao những tác động tích cực của việc thi đua khen thưởng đối với đời sống xã hội, hoạt động dạy và học, hoạt động tuyên truyền để tránh lãng phí các nguồn lực khác.

Ngoài các khoản được chi trả nêu trên, Nhà nước còn phải chi phí trực tiếp và gián tiếp về tiền lương, tiền công cho công tác phát hiện, bình bầu, lựa

<sup>7</sup>Thời gian tổng hợp thành tích, minh chứng và viết báo cáo (ước định)= 25 giờ viết bản khai và 22 giờ tổng hợp minh chứng.

chọn, suy tôn danh hiệu NGND, NGUT ở cấp cơ sở và các cấp Hội đồng xét duyệt. Trong trường hợp công tác này gắn liền với các hoạt động thi đua, khen thưởng mang tính động viên, khuyến khích các nhân tố trong xã hội và được các nhân tố tham gia hưởng ứng thì chi phí này sẽ không tạo ra gánh nặng cho người thực thi. Nếu ngược lại, hoạt động này chỉ mang tính hình thức, không suy tôn được các nhà giáo tiêu biểu thì các chi phí phát hiện, bình bầu, lựa chọn sẽ là gánh nặng cho tổ chức, cá nhân. Đối với địa phương, cơ quan, tổ chức có ứng viên đề nghị xét tặng danh hiệu NGND, NGUT sẽ có phát sinh chi phí gắn liền với định mức chi hành chính thường xuyên của các cơ quan, đơn vị.

### \* Tác động về xã hội

Danh hiệu NGND, NGUT là một trong các danh hiệu vinh dự Nhà nước là hình thức khen thưởng thuộc hệ thống khen thưởng theo quy định hiện hành.

Theo nội dung tác động về kinh tế cho thấy việc thực hiện chính sách khen thưởng của Nhà nước trong đó có danh hiệu NGND, NGUT vẫn duy trì kinh phí cho việc in ấn bằng khen, làm khung bằng, dập huy hiệu, làm hộp đựng, do vậy duy trì về lao động và thu nhập của người lao động làm trong ngành in ấn bằng khen hoặc dập huy hiệu và các sản phẩm phụ trợ (*tạo công ăn, việc làm cho xã hội*).

Hệ thống khen thưởng hiện hành nói chung và danh hiệu NGND, NGUT nói riêng đã kịp thời khen thưởng, động viên đối với các tầng lớp trong xã hội, trong đó có đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục có công lao, đóng góp lớn cho ngành giáo dục. Tuy nhiên, hệ thống này vẫn còn những tồn tại đã được đề cập trong những vấn đề bất cập của chính sách.

Do còn tồn tại, hạn chế trong việc xây dựng tiêu chuẩn cho từng đối tượng, từng nhóm đối tượng (do tính đa dạng của đối tượng - nghị định quy định tiêu chuẩn cho các nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục thuộc tất cả các cấp học, bậc học, trình độ đào tạo và ở tất cả các lĩnh vực, địa bàn trong toàn quốc), điều này tác động tiêu cực, mất nhiều thời gian cho việc chuẩn bị hồ sơ của ứng cử viên, tổ chức và những nhóm đối tượng khác liên quan.

Phương án chính sách này không làm ảnh hưởng đến vấn đề giảm nghèo, y tế, giáo dục.

**\* Tác động về giới:** Theo quy định thì nam và nữ đều có cơ hội bình đẳng giới trong việc làm và người lao động ở mỗi giới đều có cơ hội như nhau trong phong trào thi đua và công tác khen thưởng. Tuy nhiên, do đặc thù ngành Giáo dục số nhà giáo là nữ đặc biệt nhà giáo ở các bậc học như mầm non, tiểu học, số lượng nhà giáo là nữ lớn hơn số nhà giáo là nam. Vì phụ nữ có thiên chức làm mẹ (có thời gian nghỉ sinh và chăm sóc con nhỏ) nên trong Nghị định này có ưu tiên nhà giáo là nữ (trong quá trình xem xét, bầu chọn) để đảm bảo tỷ lệ nhà giáo được phong tặng không mất cân đối, do vậy với phương án chính sách hiện tại thì không tạo ra tác động riêng biệt về giới trong số lượng nhà giáo được phong tặng trong các đợt xét vừa qua.

### \* Tác động về thủ tục hành chính

Theo giải pháp chính sách hiện hành, Luật đang có các quy định về TTHC liên quan đến hoạt động đề nghị khen thưởng. Tuy nhiên, Luật mới dừng lại ở việc quy định chung về đối tượng, tiêu chuẩn khen thưởng, đối tượng thực hiện - đối tượng giải quyết TTHC. Những nội dung chi tiết hơn về tiêu chuẩn, quy trình, thủ tục hồ sơ và thời gian thực hiện TTHC được hướng dẫn tại Nghị định này.

Đánh giá một cách tổng quát, Giải pháp chính sách hiện hành đã cập nhật tương đối đầy đủ các TTHC cho việc xét tặng hình thức khen thưởng. Tuy nhiên, vẫn còn tồn tại những hạn chế trong việc quy định đối tượng, nhóm đối tượng để xây dựng tiêu chuẩn phù hợp trong xét khen thưởng. Điều này sẽ dẫn đến tác động tiêu cực tới cơ quan nhà nước trong việc quản lý hoạt động khen thưởng, đồng thời tác động tiêu cực tới người dân, tổ chức và những nhóm đối tượng khác trong việc thực hiện thủ tục hành chính.

**\* Tác động đối với hệ thống pháp luật:** Không làm thay đổi hệ thống pháp luật hiện hành.

b) Giải pháp 2: Nghiên cứu sửa đổi, bổ sung một số tiêu chuẩn theo các nhóm đối tượng để hoàn thiện tiêu chuẩn xét phong tặng danh hiệu NGND, NGUT, cụ thể:

- Nhóm các đối tượng xét phong tặng danh hiệu NGND, NGUT thành 7 nhóm đối tượng để xây dựng tiêu chuẩn cho phù hợp; phân định rõ cán bộ quản lý công tác tại cơ quan quản lý giáo dục với cán bộ quản lý cơ sở giáo dục để thuận lợi cho việc đề xuất tính toán thời gian trực tiếp giảng dạy.

- Tính quy đổi thời gian tham gia giảng dạy theo định mức của cán bộ quản lý cơ sở giáo dục theo quy định hiện hành thành thời gian trực tiếp giảng dạy của nhà giáo.

- Quy đổi thành tích tương đương để tính thành tích về tài năng sư phạm của nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục.

- Giảm thời gian đối với nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục công tác tại vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, nhà giáo dạy trẻ khuyết tật.

### \* Tác động kinh tế

- *Tác động tới mức chi về cơ sở vật chất, trang thiết bị, vật tư để thực hiện giải pháp*

Giải pháp 2 bao gồm việc tính quy đổi thời gian giảng dạy định mức của cán bộ quản lý cơ sở giáo dục; quy đổi và tính cộng dồn thành tích tài năng sư phạm; giảm thời gian công tác đối với nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục công tác tại vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn và nhà giáo dạy trẻ khuyết tật (gọi chung là nhà giáo dạy tại môi trường đặc biệt), từ đó dẫn tới sự tăng lên tương ứng trong chi phí trang thiết bị và vật tư. Với việc điều chỉnh

cách tính cộng dồn thành tích về tiêu chuẩn thời gian trực tiếp giảng dạy, tài năng sư phạm và giảm thời gian đối với nhà giáo dạy tại môi trường đặc biệt, tác động kinh tế có thể được tính theo mức chi hàng năm.

**Bảng 06. Tổng hợp các yếu tố tác động do điều chỉnh chính sách làm tăng/giảm số lượng nhà giáo được phong tặng danh hiệu NGND, NGUT**

Số TT	Yếu tố tác động của chính sách	Số nhà giáo, CBQL trực tiếp chịu tác động điều chỉnh <sup>8</sup>	Tổng số nhà giáo ước đoán tăng thêm (người)	Tỷ lệ mức tăng (ước tính) <sup>9</sup>
1.	Đối tượng cán bộ quản lý cơ sở giáo dục giữ ngạch giáo viên, giảng viên dạy đủ định mức được tính là thời gian trực tiếp giảng dạy (ước định có thể đáp ứng các điều khác của tiêu chuẩn NGND, NGUT)	435	435	$861 \times 0,79\% = 6,8\%$
2.	Giảm 50% thời gian công tác đối với nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục công tác tại vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn	91,798 người x 0,05% (số nhà giáo đạt danh hiệu NGUT theo bậc học / tổng số nhà giáo thuộc bậc học)	46	
3.	Giảm tiêu chuẩn với nhà giáo dạy trẻ khuyết tật	7,883 người x 0,05%	4	
4.	Giảm tỷ lệ phiếu Hội đồng các cấp từ 90% xuống 80%	376	376	
<b>Công:</b>			<b>861</b>	

**Số nhà giáo dự kiến tăng do điều chỉnh chính sách là 6,8%**

**Bảng 07. Chi phí trang thiết bị, vật tư trung bình để trao tặng danh hiệu NGND, NGUT**

STT	Đơn giá chi (đồng/sản phẩm)	Số lượng đối tượng trung bình được phong tặng trong 01 năm cộng với số nhà giáo ước định tăng <sup>10</sup> (đối tượng)	Mức chi tổng cộng trung bình trong 01 năm (đồng/năm)
3.	<b>Chi phí làm bằng khen:</b> - In bằng khen: 20.000 đồng/sản phẩm.	292 nhà giáo theo số trung bình năm cộng với	Tổng chi phí in ấn/ làm hiện vật trung

<sup>8</sup>Số liệu khảo sát tại 609 cơ sở dạy trẻ khuyết tật, 12.290 cơ sở giáo dục vùng đặc biệt khó khăn, 380 hội đồng các cấp.

<sup>9</sup>Tổng số nhà giáo được phong tặng (650NGND + 9083NGUT) chia cho 1,240,000 giáo viên toàn ngành = 0,79%.

<sup>10</sup>Ước định số nhà giáo có thể đủ điều kiện phong tặng nếu điều chỉnh tiêu chuẩn theo kết quả của Bảng 6.

	- Đóng khung bằng khen: 160.000 đồng/sản phẩm.	Số nhà giáo ước định do điều chỉnh tiêu chuẩn tăng lên khoảng 6,8 % là 20 nhà giáo $= 312$	Bình một năm là: $(292 + 20) \times 290.000$ $= 90.480.000 \text{ đ}$
4.	<b>Chi phí làm huy hiệu:</b> - Dập huy hiệu 45.000 đồng/sản phẩm. - <b>Hộp nhung đựng:</b> 65.000 đồng/sản phẩm.		
	Tổng chi phí cho 1 đối tượng là 290.000 đ		
<b>Tổng chi phí in ấn/ làm hiện vật trung bình một năm là:</b> <b>(tăng 5.800.000 đ so với giải pháp 1)</b>			<b>90.480.000 đ</b>

• Như vậy, với việc bổ sung tiêu chuẩn theo hướng bảo vệ quyền lợi của nhà giáo theo Giải pháp chính sách 2 thì trung bình 01 năm, tính riêng chi phí trang thiết bị, vật tư mà Nhà nước phải chi để trao tặng cho danh hiệu NGND, NGUT là **90.480.000đ/năm, tăng 580.000 đ so với giải pháp 1.**

• Tác động tới các khoản chi trả trực tiếp của Nhà nước cho các hình thức khen thưởng

Bên cạnh những chi phí liên quan đến in ấn hiện vật, làm huy hiệu, Nhà nước còn phải chi các khoản tiền thưởng trực tiếp cho các hình thức khen thưởng. Các khoản tiền thưởng trực tiếp này sẽ được tính toán trên cơ sở mức lương cơ sở (1.800.000 đồng). Số ước định tăng 6,8% số nhà giáo được phong tặng thì số chi phí thưởng cụ thể là:

**Bảng 08. Tổng hợp các khoản chi trả trực tiếp của Nhà nước cho hình thức khen thưởng NGND, NGUT**

STT	Đơn giá khen thưởng trực tiếp (đồng)	Mức khen thưởng trực tiếp	Số lượng đối tượng trung bình được trao trong 01 năm <sup>11</sup> (đối tượng)	Mức chi tổng cộng trung bình trong 01 năm (đồng/năm)
1.	<b>Danh hiệu NGND</b>			
	Mức lương cơ sở: 1.800.000 đồng	Khoản khen thưởng trực tiếp bằng 12,5 lần mức lương cơ sở đối với cá nhân tức là: $12,5 \times 1.800.000 = 22.500.000 \text{ đồng}$	$14 + (14 \times 6,8 \% \text{ tăng thêm}) = 15$	Chi phí khen thưởng trung bình một năm là: $15 \times 22.500.000 = 337.500000$ đồng/ năm (tăng 22.500.000 đồng)
2.	<b>Danh hiệu NGUT</b>			

<sup>11</sup>Số nhà giáo trung bình được phong tặng trong 1 năm (là 14 NGND và 278 NGUT) cộng thêm số dự kiến tăng do điều chỉnh tiêu chuẩn, cách tính thời gian – ước tính là 6,8%

Mức lương cơ sở: 1.800.000 đồng	Khoản khen thưởng trực tiếp bằng 9,0 lần mức lương cơ sở đối với cá nhân tức là: $9,0 \times 1.800.000 =$ 16.200.000 đồng	$278 + (278 \times 6,8\%$ đối tượng ước tăng thêm) = 297	Chi phí khen thưởng trung bình một năm là: $297 \times 16.200.000$ = <b>4.811.400.000</b> đồng/năm (tăng 307,800.000 đồng)
<b>Tổng hợp các khoản chi trả trực tiếp của Nhà nước cho hình thức khen thưởng trung bình/năm theo Giải pháp 2:</b> (tăng 330.300.000 đ so với giải pháp 1)			<b>5,148,900.000</b> đồng/năm

Như vậy, việc điều chỉnh cách tính đối tượng cán bộ quản lý giáo dục giữ ngạch giáo viên, giảng viên có giảng dạy đủ số giờ định mức; quy đổi và giảm số phiếu; giảm thời gian công tác đối với nhà giáo dạy tại môi trường đặc biệt, Nhà nước sẽ phải chi trả thêm **330.300.000 đ**.

**Bảng 09. Tổng hợp các khoản trợ cấp và ưu đãi khác dành cho NGND, NGUT**

STT	Tên hình thức khen thưởng	Nội dung ưu đãi
1.	Danh hiệu NGND	- Được dự lễ trao tặng - Được ưu tiên xét nâng bậc lương sớm trước thời hạn, ưu tiên cử đi nghiên cứu, học tập, công tác, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ ở trong nước và nước ngoài theo quy định của pháp luật (Nghị định 91/2017/NĐ-CP, Điều 75)
2.	Danh hiệu NGUT	- Được dự lễ trao tặng - Được ưu tiên xét nâng bậc lương sớm trước thời hạn, ưu tiên cử đi nghiên cứu, học tập, công tác, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ ở trong nước và nước ngoài theo quy định của pháp luật (Nghị định 91/2017/NĐ-CP, Điều 75)

*- Tác động tới chi phí tuân thủ khi giải quyết TTHC*

Từ phương pháp đo lường chi phí tuân thủ TTHC nói trên, chi phí tuân thủ của cơ quan Nhà nước cho việc giải quyết các TTHC liên quan đến danh hiệu NGND, NGUT được thể hiện theo các số liệu phân tích giả định tại Bảng dưới đây.

**Bảng 10. Tổng hợp chi phí tuân thủ của cơ quan Nhà nước trong việc giải quyết một số TTHC về xét NGND, NGUT**

STT	Tiêu chí	Đơn vị	Giá trị	Ghi chú
1.	<b>Danh hiệu NGND</b>			Số liệu tính toán trên cơ sở giả định quy trình thực hiện TTHC
	Chi phí thời gian để giải quyết 01 TTHC <sup>12</sup>	Giờ	440	
	Chi phí trực tiếp để giải quyết 01 TTHC	Đồng	0	
	Số lượng đối tượng trung bình được khen thưởng trong 01 năm	Trường hợp/năm	$27 + (27 \times 6,8\% \text{ tỷ lệ ước tăng}) = 29$	
	Đơn giá chi <sup>13</sup>	Đồng/giờ làm việc	35.000	
	Tổng chi phí tuân thủ	Đồng/năm	$(440 \times 35.000) \times 29 = 446.600.000$ đồng/năm	
2.	<b>Danh hiệu NGUT</b>			Số liệu tính toán trên cơ sở giả định quy trình thực hiện TTHC
	Chi phí thời gian để giải quyết 01 TTHC <sup>14</sup>	Giờ	385	
	Chi phí trực tiếp để giải quyết 01 TTHC	Đồng	0	
	Số lượng đối tượng trung bình được khen thưởng trong 01 năm	Trường hợp/năm	$500 + (500 \times 6,8\% \text{ tỷ lệ ước tăng}) = 534$	
	Đơn giá chi	Đồng/giờ làm việc	35.000	
	Tổng chi phí tuân thủ	Đồng/năm	$(385 \times 35.000) \times 534 = 7.195.650.000$ đồng/năm	
<b>Tổng chi phí trung bình trên 01 năm mà Nhà nước phải chi trả cho việc giải quyết TTHC của các hình thức khen thưởng theo quy định hiện hành</b> <i>(Tổng 1 và 2)</i>				<b>7.642.250.000 đồng/năm</b>

Như vậy, với việc điều chỉnh chính sách này, Nhà nước sẽ phải chi trả tăng thêm 488.950.000 đồng so với phương án 1.

- Tác động tới chi phí tuân thủ khi thực hiện TTHC

**Bảng 11. Tổng hợp chi phí tuân thủ của các đối tượng trong việc thực hiện một số TTHC về xét về xét NGND, NGUT**

STT	Tiêu chí	Đơn vị	Giá trị	Ghi chú
1.	<b>Danh hiệu NGND</b>			Số liệu tính

<sup>12</sup>Tổng thời gian giải quyết 01 TTHC (ước định) = Số giờ thẩm định 01 hồ sơ (8h) x Số thành viên Hội đồng (11) x số cấp Hội đồng (05).

<sup>13</sup>Đơn giá tiền công theo giờ làm việc = GDP/tổng dân số năm 2019 (làm tròn số)

<sup>14</sup>Tổng thời gian giải quyết 01 TTHC (ước định) = Số giờ thẩm định 01 hồ sơ (7h) x Số thành viên Hội đồng (11) x số cấp Hội đồng (05).

	Chi phí thời gian để thực hiện 01 TTHC <sup>15</sup>	Giờ	47	toán trên cơ sở giả định quy trình thực hiện TTHC
	Chi phí trực tiếp để thực hiện 01 TTHC	Đồng	50.000	
	Số lượng đối tượng trung bình được trao hình thức khen thưởng trong 01 năm	Trường hợp/năm	$27 + (27 \times 6,8\% \text{ tỷ lệ ước tăng}) = 29$	
	Đơn giá chi	Đồng/giờ làm việc	35.000	
	Tổng chi phí tuân thủ	Đồng/năm	$[(47 \times 35.000) + 50.000] \times 29 = 49.155.000 \text{ đồng/năm}$	
<b>2.</b>	<b>Danh hiệu NGƯT</b>			Số liệu tính toán trên cơ sở giả định quy trình thực hiện TTHC
	Chi phí thời gian để thực hiện 01 TTHC	Giờ	47	
	Chi phí trực tiếp để thực hiện 01 TTHC	Đồng	50.000	
	Số lượng đối tượng trung bình được trao hình thức khen thưởng trong 01 năm	Trường hợp/năm	$500 + (27 \times 6,8\% \text{ tỷ lệ ước tăng}) = 684$	
	Đơn giá chi	Đồng/giờ làm việc	35.000	
	Tổng chi phí tuân thủ	Đồng/năm	$[(47 \times 35.000) + 50.000] \times 684 = 1.159.380.000 \text{ đồng/năm}$	
<b>Tổng chi phí trung bình trên 01 năm mà các đối tượng thực hiện phải bỏ chi trả cho việc thực hiện TTHC về khen thưởng theo quy định hiện hành</b> <i>(Tổng 1 và 2)</i>				<b>1.208.535.000</b> (trừ đi 893.265.000 đồng/năm)

Như vậy, với việc điều chỉnh chính sách này, số ứng cử viên đề nghị xét tặng danh hiệu NGND, NGƯT sẽ tăng thêm với tổng mức chi phí tuân thủ thủ tục hành chính sẽ tăng là 315.270.000 đồng.

- Tác động tới các chi phí liên quan đến kinh phí, ngân sách, chi phí của xã hội và những vấn đề phát sinh khác khi tổ chức thực hiện trao tặng khen thưởng

Tương tự như giải pháp 1, do số lượng tăng không lớn nên sẽ không làm phát sinh thêm nhiều chi phí.

#### \* Tác động về xã hội

Theo nội dung tác động về kinh tế cho thấy việc thực hiện chính sách khen thưởng của Nhà nước trong đó có danh hiệu NGND, NGƯT vẫn duy trì kinh phí cho việc in ấn bằng khen, làm khung bằng, dập huy hiệu, làm hộp đựng, do vậy duy trì về lao động và thu nhập của người lao động làm trong ngành in ấn bằng khen hoặc dập huy hiệu và các sản phẩm phụ trợ.

<sup>15</sup>Thời gian tổng hợp thành tích, minh chứng và viết báo cáo (ước định)= 25 giờ viết bản khai và 22 giờ tổng hợp minh chứng



Việc điều chỉnh cách tính tiêu chuẩn thời gian và thành tích tích lũy trong việc xét tặng danh hiệu NGND, NGUT sẽ động viên được các tầng lớp trong xã hội, trong đó có đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục có công lao, đóng góp lớn cho ngành Giáo dục; tạo thêm động lực cho đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục cố gắng phấn đấu để được xã hội tôn vinh danh hiệu nghề nghiệp vì việc điều chỉnh chính sách thực sự hướng đến đối tượng thụ hưởng. Do vậy, chính sách này có thể tác động làm tăng số lượng nhà giáo dạy tại môi trường đặc biệt được phong tặng danh hiệu NGND, NGUT.

Phương án chính sách này không làm ảnh hưởng đến vấn đề giảm nghèo, y tế, giáo dục.

\* **Tác động về giới:** không tác động đến cơ hội thực hiện trong phong trào thi đua cũng như cơ hội được tặng danh hiệu NGND, NGUT ở mỗi giới.

\* **Tác động về thủ tục hành chính**

- Trình tự thực hiện thủ tục hành chính: Dự thảo Nghị định đã quy định cụ thể các bước thực hiện từ khi tiếp nhận hồ sơ và trình tự, thủ tục xét tặng danh hiệu NGND, NGUT; phân định rõ trách nhiệm và nội dung công việc của cơ quan nhà nước và cá nhân, tổ chức khi thực hiện. Tuy nhiên, không có quy định về áp dụng cơ chế liên thông và việc kiểm tra, đánh giá, xác minh thực tế của cơ quan nhà nước vì thực tế khi thực hiện 02 TTHC thì cơ quan thường trực Hội đồng có trách nhiệm tiếp nhận hồ sơ và trực tiếp giải quyết hồ sơ, không áp dụng cơ chế liên thông và việc xét tặng được thẩm định, kiểm tra trên hồ sơ của các cấp Hội đồng là đảm bảo, không cần thiết phải thẩm định, kiểm tra thực tế.

Yêu cầu, điều kiện của TTHC được quy định rõ ràng, cụ thể, cần thiết đối với yêu cầu quản lý nhà nước, phù hợp với khả năng đáp ứng của cá nhân, tổ chức; bảo đảm sự công bằng giữa các cá nhân, giữa các tổ chức, giữa cá nhân với tổ chức, giữa các ngành, lĩnh vực, giữa các vùng miền, giữa trong nước với ngoài nước; phân định rõ trách nhiệm chứng minh yêu cầu, điều kiện; không quy định yêu cầu, điều kiện trùng với yêu cầu, điều kiện của một TTHC khác có kết quả là thành phần hồ sơ của TTHC dự kiến quy định.

\* **Tác động đối với hệ thống pháp luật:** Không làm thay đổi hệ thống pháp luật hiện hành.

1.5. Kiến nghị lựa chọn giải pháp: lựa chọn giải pháp 2 và cơ quan có thẩm quyền ban hành chính sách là Chính phủ.

**2. Chính sách 2: Hoàn thiện quy trình, thủ tục và hồ sơ xét phong tặng danh hiệu NGND, NGUT**

2.1. Xác định vấn đề bất cập

Một số quy định về quy trình, thủ tục, hồ sơ còn rườm rà, phức tạp chưa đáp ứng được yêu cầu cải cách hành chính (phải xin ý kiến nhiều cơ quan khác nhau, thông qua nhiều cấp), dẫn đến thời gian thẩm định hồ sơ kéo dài, không kịp thời, làm giảm ý nghĩa, tác dụng của khen thưởng.

- Danh hiệu NGND, NGUT là danh hiệu vinh dự nghề nghiệp, bên cạnh

tài năng sư phạm, nhà giáo cần có sự tôn vinh của đồng nghiệp, học trò và xã hội, do vậy nhà giáo cần đạt các tiêu chuẩn về tư tưởng, đạo đức, việc chấp hành pháp luật tại đơn vị và địa phương.

- Việc xét tặng danh hiệu NGND, NGUT được thực hiện qua nhiều cấp hội đồng, do đặc thù quản lý ngành, lĩnh vực giáo dục trong cả nước đối với tất cả các cấp học, bậc học. Để đảm bảo quyền lợi của các nhà giáo được đồng nghiệp, học trò suy tôn tại đơn cơ sở, nhằm tôn trọng ý kiến của số đông ở cơ sở hiểu rõ hơn về nhà giáo và giảm bớt quyền lực của các thành viên hội đồng cấp tỉnh, bộ, nhà nước (so sánh giữa số đông quần chúng, cơ sở với số ít là là phiếu của thành viên Hội đồng cấp cao). Các trường hợp đủ tiêu chuẩn sẽ không bị loại do số phiếu của Hội đồng cấp trên - nếu không có vấn đề phải xem xét, lưu ý về hồ sơ.

- Bổ sung số định danh cá nhân và kết nối phần sơ yếu lý lịch cá nhân với cơ sở dữ liệu quốc gia để đảm bảo thống nhất thông tin và giảm thủ tục hành chính. Ứng viên có thể giảm bớt nội dung khai sơ yếu lý lịch, ví dụ: giới tính, quê quán, địa chỉ thường trú... trong trường hợp cơ sở dữ liệu quốc gia bảo đảm có thể cung cấp để bảo đảm quyền lợi được xét ưu tiên cho các nhà giáo công tác tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

## 2.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề

Cải cách quy trình, thủ tục, hồ sơ trong lĩnh vực thi đua khen thưởng để đơn giản hóa TTHC, góp phần giảm chi phí của Nhà nước, cơ quan, đơn vị (có trách nhiệm giải quyết TTHC) và cá nhân có liên quan; đồng thời tiết kiệm thời gian cho đối tượng thực hiện TTHC và cơ quan giải quyết TTHC; và bảo đảm tính suy tôn cũng như quyền lợi của nhà giáo.

## 2.3. Giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề

### a) Giải pháp 1: Giữ nguyên hiện trạng

- Quy trình thực hiện: Các nhà giáo được xét tặng thông qua từ 3-5 cấp Hội đồng, sau khi Hội đồng cấp nhà nước xét chọn, gửi hồ sơ trình Thủ tướng Chính phủ, qua Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương, Ban gửi xin ý kiến Thanh tra Chính phủ, Ban Tổ chức Trung ương và Bộ Công an (Cục quản lý chính trị nội Bộ).

- Số phiếu của các cấp Hội đồng mà ứng viên phải đạt là 90% số phiếu đạt, trên tổng số thành viên Hội đồng.

- Thời gian thẩm định và thông báo khen thưởng: Thời gian thông báo kết quả được phong tặng thưởng không bảo đảm theo quy định là công bố trong dịp ngày Nhà giáo Việt Nam.

b) Giải pháp 2: Hoàn thiện quy trình, thủ tục và hồ sơ xét phong tặng danh hiệu NGND, NGUT, cụ thể là:

- Bổ sung số định danh cá nhân và kết nối phần sơ yếu lý lịch cá nhân với cơ sở dữ liệu quốc gia để đảm bảo thống nhất thông tin và giảm TTHC.

- Phân cấp về thẩm quyền đối với việc xác nhận vào thành tích của đơn vị  
- việc xác nhận việc chấp hành pháp luật tại địa phương cho thủ trưởng đơn vị cấp cơ sở để khi Hội đồng cấp Nhà nước xét, thông qua, Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương không phải yêu cầu các đơn vị liên quan xác minh lại các vấn đề nêu trên.

#### 2.4. Đánh giá tác động của giải pháp

##### a) Giải pháp 1: Giữ nguyên hiện trạng

###### \* Tác động về kinh tế:

Giải pháp giữ nguyên như hiện hành không rõ về tác động kinh tế, trong giai đoạn 1 lấy ý kiến, giải pháp này chưa có đánh giá tác động kinh tế. Sau khi hoàn thiện hết các phần tác động khác và hoàn thành việc lấy ý kiến lần 1 thì những thông số cụ thể của tác động kinh tế sẽ được bổ sung thêm (nếu có).

###### \* Tác động về xã hội:

Về quy trình việc xác minh thành tích do cơ quan, đơn vị quản lý ứng viên xác nhận; việc xác minh việc chấp hành chủ trương, pháp luật của cá nhân được Bộ Công an xác minh sau khi Hội đồng cấp nhà nước xét chọn và trình lên Thủ tướng Chính phủ. Do vậy, quy trình đề nghị khen thưởng của Chính phủ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương và các đơn vị liên quan) bị kéo dài, gây tác động tâm lý không tốt cho ứng viên và cơ quan thường trực hội đồng các cấp; các nhà giáo không được tổ chức trao tặng danh hiệu vinh dự nghề nghiệp vào dịp ngày Nhà giáo Việt Nam theo quy định hiện hành.

\* **Tác động về giới:** Chính sách này không có tác động về giới.

###### \* Tác động về thủ tục hành chính:

Giải pháp giữ nguyên như hiện hành có một số bất cập nhất định nhìn từ khía cạnh TTHC. Sau khi việc xét theo điều kiện, tiêu chuẩn được thực hiện đề xuất từ đơn vị cơ sở lên Hội đồng các cấp, sau đó các Bộ ngành liên quan lại xác minh và có văn bản về địa phương yêu cầu rà soát việc chấp hành pháp luật và tư cách cá nhân. Từ đó dẫn đến bất cập trong việc quản lý và giải quyết TTHC của cơ quan Nhà nước cũng như những khó khăn đối với đối tượng thực hiện TTHC.

\* **Tác động đối với hệ thống pháp luật:** Không làm thay đổi hệ thống pháp luật hiện hành

b) Giải pháp 2: Hoàn thiện quy trình, thủ tục và hồ sơ xét phong tặng danh hiệu NGND, NGUT, cụ thể là bổ sung số định danh cá nhân và kết nối phần sơ yếu lý lịch cá nhân với cơ sở dữ liệu quốc gia để đảm bảo thống nhất thông tin và giảm TTHC; phân cấp về thẩm quyền đối với việc xác nhận vào thành tích cá nhân cũng như xác nhận, báo cáo việc chấp hành pháp luật tại địa phương.

###### \* Tác động về kinh tế:

Theo giải pháp 2, giải pháp chính sách này sẽ tạo ra những tác động kinh tế tích cực đối với đối tượng thực hiện.

- Giảm thành phần hồ sơ, phân cấp để giảm bớt quy trình xin ý kiến của Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương (năm 2020, Bộ Công an đề nghị để lại 05 nhà giáo vì có tài liệu phản ánh vi phạm liên quan đến pháp luật). Giải pháp này dự kiến sẽ giảm được thủ tục xin ý kiến về chấp hành pháp luật sau khi các cấp Hội đồng đã hoàn thiện việc thẩm định hồ sơ; làm giảm chi phí tuân thủ của các cá nhân, tổ chức và những đối tượng khác trong việc thực hiện TTHC, cụ thể là giảm chi phí thời gian và chi phí trực tiếp của các đối tượng trong quá trình chuẩn bị hồ sơ.

Hiện nay, theo chủ trương của việc thực hiện Nghị quyết 36a/NQ-CP năm 2015 về Chính phủ điện tử, Văn phòng Chính phủ và các bộ, ngành, địa phương đang tích cực trong việc xây dựng Cổng dịch vụ công quốc gia và triển khai Hệ thống thông tin một cửa điện tử kết nối Cổng dịch vụ công bộ, ngành, địa phương; đây là hệ thống quan trọng để kết nối Chính phủ với người dân và các cơ quan, tổ chức, thể hiện tinh thần phục vụ của Chính phủ. Do đó, trong thời gian tới khi các hệ thống thông tin Chính phủ không giấy tờ; hệ thống điện tử về tham vấn chính sách; hệ thống thông tin báo cáo quốc gia được thiết lập thì các chi phí thực hiện TTHC trong hoạt động thi đua, khen thưởng nói chung và chi phí trong hoạt động xét tặng danh hiệu NGND, NGUT cũng sẽ được giảm xuống đáng kể.

#### **\* Tác động về xã hội:**

Theo giải pháp 2, việc phân cấp thẩm quyền cho đơn vị cơ sở và chính quyền địa phương trong việc xác nhận thành tích và việc chấp hành pháp luật, tư tưởng, đạo đức của ứng viên thi thủ tục, quy trình thực hiện chính sách sẽ được thực hiện khoa học, tạo động lực cho các đơn vị xây dựng điển hình, các cá nhân phấn đấu được khen thưởng.

Giảm bớt các trường thông tin phải khai trong hồ sơ, kết nối với cơ sở dữ liệu quốc gia sẽ giúp các cơ quan, đơn vị và cá nhân các nhà giáo cảm thấy phong trào thi đua, khen thưởng có ý nghĩa hơn khi việc thực hiện các thủ tục để được khen thưởng đơn giản hơn, nhanh hơn.

**\* Tác động về giới:** Giải pháp chính sách này cũng không có tác động tích cực hay tiêu cực về vấn đề tiếp cận hay khả năng đạt danh hiệu NGND, NGUT ở mỗi giới.

#### **\* Tác động về thủ tục hành chính:**

Việc cải cách theo hướng đơn giản hoá các TTHC trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng bên cạnh tác động tích cực như giúp giảm chi phí cho đối tượng thực hiện TTHC và cơ quan giải quyết TTHC như đã phân tích trong phần tác động kinh tế phía trên còn giúp tác động đến việc đảm bảo quyền và lợi ích của các đối tượng thực hiện TTHC trong việc thực hiện TTHC với quy trình xét tặng danh hiệu NGND, NGUT, đảm bảo nguyên tắc không phát sinh thêm thủ tục hành chính so với quy định tại Nghị định 27/2015/NĐ-CP.

**\* Tác động đối với hệ thống pháp luật:**

- Bảo đảm điều kiện thi hành, tuân thủ pháp luật của cơ quan, tổ chức, cá nhân từ việc áp dụng thủ tục hành chính: Việc phân cấp thẩm quyền hợp lý giữa các cơ quan nhà nước có thể góp phần đơn giản hóa TTHC theo kết quả cụ thể là số lượng TTHC có thể không giảm, nhưng các thành phần, cách thức thực hiện TTHC có thể đơn giản, phù hợp hơn với thực tiễn của bộ, ngành, địa phương.

- Tính tương thích với hệ thống pháp luật: Nội dung chính sách đề xuất trong dự thảo Nghị định là Nghị định chuyên ngành, hướng dẫn chi tiết về quy định xét tặng danh hiệu NGND, NGUT và không mâu thuẫn với các quy định pháp luật khác về thi đua, khen thưởng và về giáo dục, đào tạo.

2.5. Kiến nghị lựa chọn giải pháp: lựa chọn giải pháp 2 và cơ quan có thẩm quyền ban hành chính sách là Chính phủ.

**III. LẤY Ý KIẾN**

Bộ Giáo dục và Đào tạo đã có công văn gửi các Bộ, ban, ngành, địa phương về việc cho ý kiến đối với hồ sơ dự thảo Nghị định. Các bộ, ngành, địa phương cơ bản nhất trí; một số ý kiến đóng góp, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã tiếp thu, giải trình trong hồ sơ dự thảo Nghị định. Đồng thời, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã đăng tải toàn văn dự thảo hồ sơ đề nghị trên Cổng Thông tin điện tử Chính phủ và Cổng Thông tin điện tử Bộ Giáo dục và Đào tạo để lấy ý kiến rộng rãi đối với mọi đối tượng. Sau khi đăng tải, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã nhận được 116 ý kiến góp ý của một số bộ, ngành, địa phương. Trên cơ sở tiếp thu góp ý của bộ, ngành, cơ quan tổ chức có liên quan và ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã nghiên cứu tiếp thu và chỉnh sửa và hoàn thiện hồ sơ trình Chính phủ.

**IV. GIÁM SÁT VÀ ĐÁNH GIÁ**

Bộ Giáo dục và Đào tạo chịu trách nhiệm tổ chức thi hành chính sách, giám sát đánh giá việc thực hiện chính sách./.

Trân trọng./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Các Thứ trưởng;
- Lưu: VT, TCCB.

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**

  
**Ngô Thị Minh**

